

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2942/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1163/TT-SGDĐT ngày 06/9/2012, Sở Tài chính tại văn bản số 1902/TC-HCSN ngày 19/9/2012

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 04/4/2007 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHẠM CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện

QUY ĐỊNH

Về việc dạy thêm, học thêm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2942/QĐ – UBND ngày 10/10/2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Văn bản này qui định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức dạy thêm, học thêm; hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; trách nhiệm quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm. Việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh, không coi là dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

1. Dạy thêm, học thêm trong qui định này là hoạt động dạy học phụ thêm có thu tiền của người học, có nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông nhưng ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do cơ sở giáo dục công lập (gồm: cơ sở giáo dục phổ thông; trung tâm dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên; trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm ngoại ngữ, tin học, sau đây gọi chung là nhà trường) tổ chức.

3. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm không do các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 điều này tổ chức.

Điều 3. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm.

1. Hoạt động dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không gây nên tình trạng vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông chính khoá.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học

thêm và được gia đình đồng ý; không được dùng bất cứ hình thức nào để ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa; học sinh trong cùng một lớp dạy thêm, học thêm phải có học lực tương đương nhau; khi xếp học sinh vào các lớp dạy thêm, học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh.

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

Điều 4. Các trường hợp không được dạy thêm.

1. Đối với nhà trường dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường và giáo viên không được tổ chức dạy thêm, học thêm cho học sinh; việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi chuyển cấp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi chỉ bố trí trong các buổi học tại trường (nếu phụ huynh có yêu cầu).

2. Không dạy thêm đối với: Trẻ mầm non đã hoàn thành chương trình mẫu giáo năm tuổi chuẩn bị vào học lớp 1; học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm, học thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a/ Không được tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b/ Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan quản lý giáo viên đó.

Chương II TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 5. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

1. Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; đơn xin học thêm phải được cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết đó.

2. Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

3. Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

4. Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khoá biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

Điều 6. Tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm:

1. Cam kết với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi đặt điểm dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường và trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Công khai tại địa điểm tổ chức dạy thêm trước và trong khi thực hiện dạy thêm:

- a/ Giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;
- b/ Danh sách người dạy thêm;
- c/ Thời khóa biểu dạy thêm, học thêm;
- d/ Mức thu tiền học thêm.

Điều 7. Thu và quản lý tiền học thêm.

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a. Thu tiền học thêm để chi trả thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường; chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm. Mức chi cụ thể:

- Chi 80% số tiền học thêm thu được cho giáo viên trực tiếp giảng dạy.

- Chi 20% số tiền học thêm thu được cho công tác quản lý, chỉ đạo dạy thêm học thêm (mức chi cho một cán bộ quản lý dạy thêm, học thêm không cao hơn mức chi trung bình cho một giáo viên dạy thêm của nhà trường); chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm và học thêm.

b. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường, nhưng mức thu của một học sinh cho một tiết học không quá mức sau:

$M_{max} = TL_{bq} / T / HS_{bq} \times 150\% / 80\%$. Trong đó:

+ M_{max} là mức thu tối đa của một học sinh cho một tiết học thêm;

+ TL_{bq} là tiền lương ngạch bậc và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có) bình quân tuần của giáo viên tham gia dạy thêm; TL_{bq} được xác định:

$$TL_{bq} = \frac{\text{Tổng hệ số tiền lương ngạch bậc và PC chức vụ, PC thâm niên vượt khung, PC thâm niên nghề (nếu có) tháng của toàn bộ giáo viên tham gia dạy thêm} \times \text{Mức lương tối thiểu} \times 12 \text{ Tháng}}{\text{Tổng số giáo viên tham gia dạy thêm} / 52 \text{ tuần}}$$

+ T là số tiết tiêu chuẩn phải dạy trong tuần của 01 giáo viên tham gia dạy thêm.

+ HS_{bq} là số học sinh bình quân lớp học thêm.

c. Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường theo quy định của pháp luật; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a. Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

Điều 8. Yêu cầu đối với người dạy thêm.

1. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với từng cấp học theo quy định của Luật Giáo dục.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và các quy định của pháp luật; hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại cơ quan công tác.

4. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

5. Được thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 điều này (đối với người dạy thêm ngoài nhà trường); được thủ trưởng cơ quan quản lý cho phép theo quy định tại điểm b, khoản 4, điều 4 quy định này (đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập).

Điều 9. Yêu cầu đối với người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

1. Có trình độ được đào tạo tối thiểu tương ứng với giáo viên dạy thêm theo quy định tại khoản 1, điều 8 quy định này.

2. Có đủ sức khỏe.

3. Không trong thời gian bị kỉ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; không bị kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

4. Thời gian dạy thêm, học thêm:

- Thời gian dạy thêm tính trên một buổi là: 3 tiết (135 phút).

- Thời gian dạy thêm, học thêm cho một môn học: không quá một buổi/tuần đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường và không quá hai buổi/tuần đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

- Không dạy thêm trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 19 giờ hàng ngày và ngày chủ nhật.

Điều 10. Điều kiện đảm bảo phục vụ dạy thêm, học thêm.

Cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000 của Bộ Y tế về vệ sinh trường học và Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKH-CN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế hướng dẫn

tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trong đó có các yêu cầu tối thiểu:

1. Địa điểm tổ chức dạy thêm, học thêm đảm bảo an toàn cho người dạy và người học; ở xa những nơi phát sinh các hơi khí độc hại, khói, bụi, tiếng ồn; ở xa các trục đường giao thông lớn, sông, suối, thác, ghềnh hiểm trở.

2. Phòng học đảm bảo diện tích trung bình từ 1,10m²/học sinh trở lên; được thông gió và đủ độ chiếu sáng tự nhiên hoặc nhân tạo; đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, phòng bệnh.

3. Kích thước bàn, ghế học sinh và bố trí bàn, ghế học sinh trong phòng học đảm bảo các yêu cầu tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011.

4. Bảng học được chống lóa; kích thước, màu sắc, cách treo bảng học đảm bảo các yêu cầu tại Quyết định số 1221/QĐ-BYT ngày 18/4/2000.

5. Có công trình vệ sinh và có nơi chứa rác thải hợp vệ sinh.

6. Số lượng học sinh: Không quá 45 học sinh/lớp.

Chương III **HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP** **TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 11. Thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở.

Điều 12. Hồ sơ cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm.

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a/ Tờ trình xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm;

b/ Danh sách trích ngang người đăng ký dạy thêm đảm bảo các yêu cầu tại điều 8 quy định này.

c/ Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm; địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm; mức thu và phương án chi tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

a/ Đơn xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, trong đó cam kết

với UBND cấp xã về thực hiện các quy định tại khoản 1, điều 6 quy định này;

b/ Danh sách trích ngang người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

c/ Đơn xin dạy thêm có dán ảnh của người đăng ký dạy thêm và có xác nhận theo quy định tại khoản 5, điều 8 quy định này;

d/ Bản sao hợp lệ giấy tờ xác định trình độ đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của người tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

đ/ Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp cho người tổ chức dạy thêm, học thêm và người đăng ký dạy thêm;

e/ Bản kế hoạch tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong đó nêu rõ các nội dung về: đối tượng học thêm, nội dung dạy thêm, địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức dạy thêm, mức thu tiền học thêm, phương án tổ chức dạy thêm, học thêm.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

1. Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm lập hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại điều 12 qui định này; gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra địa điểm, cơ sở vật chất tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc trả lời không đồng ý cho tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm bằng văn bản.

Điều 14. Thời hạn, gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm.

1. Thời hạn của giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhiều nhất là 24 tháng kể từ ngày ký; trước khi hết hạn 01 tháng phải tiến hành thủ tục gia hạn (nếu có nhu cầu).

2. Thủ tục gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thực hiện như cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm.

3. Thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nếu tổ chức, cá nhân vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm.

4. Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nếu giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đã hết thời hạn qui định mà chưa hoàn tất thủ tục gia hạn.

5. Cấp có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm thì có thẩm quyền gia hạn, thu hồi giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm và đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm nêu trong Qui định này.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ** **HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM**

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện qui định này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo qui định.

2. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm để quản lý.

3. Chịu trách nhiệm cấp giấy phép; thu hồi giấy phép của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cấp THPT trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

1. Ủy quyền cho Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo qui định của UBND tỉnh.

2. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo qui định.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện theo qui định tại điều 8, điều 9, điều 10 qui định này.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với UBND tỉnh hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo qui định của UBND tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1. Chịu trách nhiệm cấp giấy phép, thu hồi giấy phép của tổ chức, cá nhân hoạt động dạy thêm, học thêm ở bậc Tiểu học và cấp THCS trên địa bàn khi có sự ủy quyền của UBND cấp huyện, thành phố, thị xã.

2. Thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân theo qui định của UBND tỉnh. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm. Thông báo công khai nơi tiếp công dân tại trụ sở cơ quan và điện thoại dùng cho việc tiếp nhận ý kiến phản ánh về dạy thêm, học thêm.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; nhằm đảm bảo hiệu lực của qui định về dạy thêm, học thêm; phát hiện nhân tố tích cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo UBND cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo theo yêu cầu đột xuất.

Điều 18. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục.

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện qui định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người dạy thêm, người học thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm qui định tại điều 3 qui định này; quản lý việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo qui định tại khoản 5, điều 8 qui định này nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

Thực hiện đúng tiến độ qui định chương trình; không cắt xén chương trình, nội dung dạy học đã được qui định để dành cho dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

1. Thực hiện các qui định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các qui định của UBND tỉnh và các qui định khác có liên quan của pháp luật. Trước khi thực hiện dạy thêm, người tổ chức dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép kế hoạch dạy thêm, nội dung dạy thêm, danh sách người học, danh sách người dạy.

2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo qui định hiện hành.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Chương V **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra.

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.

Điều 21. Xử lý vi phạm.

1. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ theo qui định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quản lý vi phạm hoặc tái phạm quy định về dạy thêm, học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái qui định thì bị xử lý kỷ luật theo Pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện